

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

VIỆT NAM

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BÃI BỎ MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

I. Vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Qua kết quả rà soát của Ngân hàng Nhà nước, một số nghị định do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo hiện không được áp dụng nhưng vẫn còn hiệu lực, cụ thể:

1.1. Các nghị định hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng:

Ngày 16/6/2010, Luật Các tổ chức tín dụng được ban hành thay thế luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004). Đến nay việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã hoàn thành.

Tuy nhiên, một số Nghị định hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004) vẫn còn hiệu lực thi hành, bao gồm:

- Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/2/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại.

Nội dung tại các Nghị định hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004) đã được quy định cụ thể trong Luật các Tổ chức tín dụng 2010, hoặc giao cho Thủ tướng Chính phủ hoặc Thống đốc NHNN hướng dẫn. Do đó quy định tại các Nghị định trên không còn được áp dụng.

1.2. Nghị định số 05/2010/NĐ-CP ngày 18/01/2010 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng

Luật Phá sản số 51/2014/QH13 được ban hành ngày 19/6/2014, thay thế Luật Phá sản số 21/2004/QH11 ngày 15/6/2004. So với Luật Phá sản 2004, Luật Phá sản năm 2014 có thêm Chương quy định về thủ tục phá sản tổ chức tín dụng (Chương VIII). Như vậy việc áp dụng thủ tục phá sản đối với tổ chức tín dụng được thực hiện theo Luật Phá sản 2014. Do đó, Nghị định số 05/2010/NĐ-CP vẫn còn hiệu lực thi hành nhưng không được áp dụng.

1.3. Nghị định 14/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định về chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn:

Hiện nay Chính phủ đã ban hành một số văn bản quy định về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm, ngư nghiệp như: (1) Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 về phát triển ngành nghề nông thôn; (2) Nghị Quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; (3) Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 về khuyến nông; (4) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; (5) Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; (6) Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020. Chính sách tín dụng nhằm phát triển nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn quy định tại Nghị định 14/CP đã được thay thế bởi quy định tại các Nghị định trên. Do đó, các quy định tại Nghị định 14/CP không còn được áp dụng.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc bãi bỏ các Nghị định trong lĩnh vực ngân hàng nhằm đảm bảo sự đồng bộ của pháp luật, tránh chồng chéo trong thực thi pháp luật, do đó, đảm bảo sự thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung và pháp luật ngân hàng nói riêng.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Chính sách: bãi bỏ các Nghị định trong lĩnh vực ngân hàng

Bãi bỏ 06 Nghị định do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo còn hiệu lực nhưng không còn phù hợp do đã có văn bản khác thay thế hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, bao gồm:

- Nghị định số 14/CP ngày 02/3/1993 quy định về chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn.

- Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/2/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Nghị định số 05/2010/NĐ-CP ngày 18/01/2010 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng.

2. Xác định vấn đề bất cập:

Những Nghị định trên vẫn còn hiệu lực thi hành nhưng không còn được áp dụng do đã có các văn bản khác thay thế. Việc tồn tại các Nghị định không còn được áp dụng gây chồng chéo, khó áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là đối tượng áp dụng của các Nghị định này. Thêm vào đó còn gây khó khăn cho công tác hệ thống hoá, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.

3. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Loại bỏ những Nghị định không còn được áp dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật ngân hàng.

4. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng các Nghị định, không thực hiện bãi bỏ các Nghị định trong lĩnh vực ngân hàng

Phương án 2: Bãi bỏ các Nghị định trong lĩnh vực ngân hàng

5. Đánh giá tác động của các giải pháp:

Phương án 1:

Ưu điểm: không có

Nhược điểm: Gây sự chồng chéo trong hệ thống pháp luật do có nhiều văn bản cùng điều chỉnh một nội dung dẫn đến khó khăn cho các tổ chức, cá

nhân trong việc áp dụng pháp luật ngành ngân hàng, đồng thời không đáp ứng được yêu cầu rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Phương án 2:

Ưu điểm: Việc bãi bỏ các Nghị định tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đồng thời tạo sự minh bạch của hệ thống pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Nhược điểm: không có

6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá tác động của hai phương án trên, để đảm bảo tính thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho việc thực thi các văn bản trong lĩnh vực ngân hàng, việc bãi bỏ các Nghị định theo phương án 2 là giải pháp được lựa chọn.

III. Lấy ý kiến

1. Lấy ý kiến các Bộ có liên quan:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin ý kiến đối với bãi bỏ các văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước các Bộ, tiến hành tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ.

2. Lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Đăng tải toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xin ý kiến. Thực hiện tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, cá nhân.

IV. Giám sát và đánh giá

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định bãi bỏ một số nghị định trong lĩnh vực ngân hàng./.

NHNN